

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

**NÂNG CAO VIỆC DẠY-HỌC "NGỮ PHÁP TIẾNG ANH
THỰC HÀNH" THEO HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN
TẠI KHOA TIẾNG ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI**
NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG* - LÊ PHƯƠNG THẢO -
NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ*****

TÓM TẮT: Bài viết nghiên cứu thực trạng giảng dạy và học môn “Ngữ pháp tiếng Anh thực hành” theo hình thức trực tuyến, nhằm đưa một số đề xuất mang tính gợi mở nhằm nâng cao hiệu quả việc giảng dạy và học tập môn học này theo hình thức trực tuyến tại Khoa tiếng Anh - Trường Đại học Mở Hà Nội. Nhóm tác giả đã tiến hành phỏng vấn 5 giảng viên giảng dạy môn học này nhiều năm và gửi bảng khảo sát cho 192 sinh viên. Các câu hỏi đề cập đến các nhóm vấn đề như phương pháp giảng dạy, học liệu, công nghệ... Kết quả của nghiên cứu giúp tìm ra các giải pháp để việc dạy và học môn học này ngày càng hiệu quả.

TỪ KHÓA: Giảng dạy; học tập; Ngữ pháp tiếng Anh thực hành; thực trạng; giải pháp.

NHẬN BÀI: 20/1/2022.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 7/4/2022

1. Dẫn nhập

Trong quá trình dạy và học ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng, việc cải tiến phương pháp và nâng cao chất lượng dạy và học luôn được các nhà trường quan tâm và ưu tiên hàng đầu. Nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trực tuyến môn “Ngữ pháp tiếng Anh thực hành”, bài viết đã nghiên cứu thực trạng dạy và học tại Khoa tiếng Anh - Trường Đại học Mở Hà Nội, phát huy những gì đã đạt được và tìm giải pháp tháo gỡ những khó khăn sinh viên gặp phải khi học môn học này theo hình thức trực tuyến. Tại Khoa tiếng Anh - Trường Đại học Mở Hà Nội, môn “Ngữ pháp tiếng Anh thực hành” được đưa vào chương trình học nhằm mục đích tạo nền tảng vững chắc về ngữ pháp thực hành cho sinh viên năm thứ nhất chuyên tiếng Anh hệ đại học chính quy, sinh viên học song song hai văn bằng và sinh viên hệ vừa làm vừa học. Trong giai đoạn vừa qua, do ảnh hưởng của dịch viêm đường hô hấp cấp (Covid-19), thực hiện chủ trương của nhà trường, môn học này đã được giảng dạy theo hình thức trực tuyến cho toàn bộ sinh viên. Bài viết sẽ tập trung nghiên cứu thực trạng dạy và học trực tuyến và trên cơ sở những dữ liệu thu thập được phân tích và tổng hợp, tác giả sẽ đưa ra một số đề xuất nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trực tuyến môn học này cho sinh viên của Khoa.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Khái niệm về ngữ pháp tiếng Anh và ngữ pháp tiếng Anh thực hành

Penny Ur (1988, tr.4) định nghĩa “Ngữ pháp là cách ngôn ngữ kết hợp các từ để tạo thành các đơn vị nghĩa của từ”. Sau đó, vào năm 1996, ông đã định nghĩa “Ngữ pháp là một bộ quy tắc xác định cách các từ (hoặc các phần của từ) được kết hợp hoặc thay đổi để tạo thành đơn vị nghĩa được chấp nhận trong một ngôn ngữ”. Theo Silva Joyce và Burns (1998, tr.4-5), ngữ pháp về cơ bản là về các hệ thống và mẫu mà chúng ta sử dụng để chọn và kết hợp các từ. Từ điển Oxford Advanced Learner định nghĩa (1995, tr.517), “Ngữ pháp là quy tắc trong một ngôn ngữ để thay đổi hình thức của từ và kết hợp chúng thành câu, văn bản”. “Ngữ pháp tiếng Anh thực hành là một hệ thống quy tắc ngữ pháp để chọn và kết hợp các từ được sử dụng trong giao tiếp hàng ngày” (Thomson & Martinet, 2009).

2.2. Phương pháp giảng dạy ngữ pháp tiếng Anh

Tùy thuộc vào các đối tượng học khác nhau, giảng viên có các cách tiếp cận hoặc các phương pháp giảng dạy khác nhau. Mỗi cách tiếp cận hay phương pháp đều có những điểm mạnh cũng như những hạn chế riêng.

Theo Celce-Murcia (1988), việc học ngữ pháp được chia làm 4 giai đoạn. Trong giai đoạn đầu

* Trường Đại học Mở Hà Nội; Email: maihuong74@hou.edu.vn

** TS; Trường Đại học Mở Hà Nội; Email: lephuongthao@hou.edu.vn

*** Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội; Email: nguyenhongha73.hubt@gmail.com

tiên, cấu trúc ngữ pháp được giáo viên giới thiệu, sau đó người học làm bài tập, người học thực hành giao tiếp với các thành viên trong lớp sử dụng các cấu trúc trong các tình huống dưới sự hướng dẫn của giáo viên, giai đoạn cuối cùng, giáo viên góp ý và sửa lỗi. Để thực hiện thành công các giai đoạn này đòi hỏi sự nghiên cứu và chuẩn bị kỹ các nội dung và hoạt động trên lớp của giáo viên.

2.2.1. Phương pháp diễn dịch ngữ pháp (translation- grammar method)

Phương pháp diễn dịch ngữ pháp đã được áp dụng rộng rãi trong giảng dạy ngoại ngữ trên toàn thế giới trong một thời gian dài, và hiện nay được các giáo viên Việt Nam tại các trường trung học, trung tâm tiếng Anh và thậm chí trong các trường cao đẳng và đại học cũng đang sử dụng. “Sử dụng phương pháp diễn dịch ngữ pháp có nghĩa là giáo viên sẽ giới thiệu các cấu trúc ngữ pháp sau đó người học sẽ thực hành các cấu trúc này bằng việc làm các bài tập theo hình thức nói hoặc viết. Phương pháp này giúp người học hiểu rõ và ghi nhớ các cấu trúc ngữ pháp nhưng lại không phát triển được kỹ năng giao tiếp. Phương pháp này lấy giáo viên làm trung tâm, giáo viên dành phần lớn thời gian giải thích cặn kẽ các quy tắc ngữ pháp do vậy không chú trọng nhiều đến việc phát triển năng lực giao tiếp” (Chang, 2009).

2.2.2. Phương pháp giao tiếp ngôn ngữ (Communicative Language Teaching)

Theo Brown (1994, tr.227), phương pháp giao tiếp ngôn ngữ được áp dụng giúp người nói tiếp cận với cách diễn đạt ngôn ngữ trong những tình huống nhất định để người nghe có thể lĩnh hội thông tin một cách dễ dàng. Phương pháp này được sử dụng nhằm nâng cao độ lưu loát trong khi nói tiếng Anh và ít tập trung vào sự chính xác của các quy tắc ngữ pháp được sử dụng trong khi giao tiếp.

2.3. Các cách tiếp cận trong việc giảng dạy ngữ pháp tiếng Anh

Trong khi giảng dạy ngữ pháp tiếng Anh, giảng viên thường sử dụng cách tiếp cận lấy giảng viên làm trung tâm hoặc lấy người học làm trung tâm. Cách tiếp cận lấy giảng viên làm trung tâm giảm thiểu sự tương tác của người học, và làm cho người học trở nên thụ động. Chaudron (1988) cho rằng việc tương tác của người học và người dạy luôn bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như sự lựa chọn nội dung của giảng viên trong bài giảng, hình thức giảng dạy của giảng viên trong lớp, sự đa dạng trong việc điều khiển lớp học, cách đưa ra câu hỏi, cách trả lời của người học. Cách tiếp cận lấy giảng viên làm trung tâm đã được định nghĩa là “phương pháp, trong đó giảng viên quyết định những gì sẽ được học, những gì sẽ được kiểm tra và cách lớp học được điều hành.”. Schreiner (2011) mô tả một lớp học lấy giảng viên làm trung tâm như một tình huống trong đó giảng viên chỉ là một người diễn thuyết, đưa ra nhiều thông tin nhằm thu hút vai trò trung tâm của mình, khiến người học thụ động và tuân thủ mọi hướng dẫn của giảng viên. Nath và Cohen (2011) cũng nhấn mạnh rằng phương pháp lấy giảng viên làm trung tâm là một cách tiếp cận bài giảng truyền thống, tập trung vào giảng viên và tài liệu môn học hơn là nhu cầu của người học. Ellis (2006) cho rằng việc giảng dạy ngữ pháp liên quan đến kỹ năng hướng dẫn thu hút người học vào những quy tắc ngữ pháp để giúp học hiểu, thực hành và ứng dụng.

Trong tình huống lấy người học làm trung tâm, sinh viên được tiếp xúc với môi trường học ngoại ngữ, trong đó kỹ năng nói được khuyến khích để diễn đạt những gì người học được lĩnh hội. “Lớp học càng sôi nổi, thì người học càng học được nhiều” (Hitotuzi, 2005, tr.10). Suy nghĩ và lời nói của người học không bị gián đoạn bởi sự đánh giá của giảng viên hay bạn cùng lớp. Việc học nhóm với những câu hỏi mở mang lại nhiều phương án trả lời khác nhau khuyến khích sự sáng tạo và khả năng phán đoán của người học. Mỗi phương pháp hay cách tiếp cận giảng dạy đều có điểm mạnh và điểm yếu riêng. Không có phương pháp hoàn hảo. Chìa khóa thành công trong việc dạy và học ngôn ngữ là chọn phương pháp phù hợp nhất với các đối tượng người học, phù hợp với điều kiện học tập, cơ sở vật chất, mục tiêu của khóa học, nhu cầu, sở thích và trình độ của người học. Hiệu quả của giáo dục, trên thực tế, không phụ thuộc hoàn toàn vào chính phương pháp mà phụ thuộc vào sự lựa chọn và áp dụng phương pháp phù hợp của giảng viên. Vì vậy, nhiệm vụ của giảng viên là linh hoạt lựa chọn các phương pháp giảng dạy phù hợp nhất đối với môn học và người học, từng bước điều chỉnh để việc dạy và học ngày càng hiệu quả.

2.4. Phương thức đào tạo trực tuyến

Phương thức đào tạo trực tuyến là phương thức đào tạo dựa vào hệ thống phần mềm công nghệ. Phương pháp đào tạo này được áp dụng dựa vào những tiến bộ của các phương tiện điện tử, viễn

thông như máy tính, điện thoại, ipad... nhằm cung cấp thông tin một cách hiệu quả và với tốc độ nhanh nhất. Với các công cụ này, trong lĩnh vực đào tạo, việc truyền đạt những kiến thức đã trở nên dễ dàng hơn và thuận lợi hơn thông qua hình ảnh, âm thanh, các video clip... Giảng viên có thể trình bày các nội dung cần truyền đạt một cách trực quan, sinh động. Phương thức đào tạo này phá tan rào cản về khoảng cách địa lý của giảng viên và người học, giúp cho việc giao tiếp giữa người dạy và người học trở nên dễ dàng hơn. Điều này nâng cao năng lực tự học, tự đánh giá kiến thức và xây dựng kế hoạch học tập của sinh viên nhằm đạt được mục tiêu của môn học. (Nguyễn Mai Hương, 2016).

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Bối cảnh nghiên cứu

Môn “Ngữ pháp tiếng Anh thực hành” là một trong những môn học nền tảng dành cho sinh viên của Khoa tiếng Anh ở các kì học đầu tiên theo học chế tín chỉ. Hiện tại, giáo trình đang được sử dụng là giáo trình “*Fundamentals of Practical English Grammar*”. Giáo trình gồm 15 bài, được giảng trong 30 tiết học tương đương với 2 tín chỉ. Trong giai đoạn vừa qua, do đại dịch Covid-19, môn học này được giảng dạy cho sinh viên của Khoa theo hình thức trực tuyến thông qua hệ thống LMS (*Learning Management System*) của nhà trường. Ngay từ khi nhà trường đưa ra yêu cầu về việc giảng dạy trực tuyến, Ban lãnh đạo Khoa, cán bộ giáo vụ, cán bộ tư vấn, các giảng viên và đặc biệt là gần 2000 sinh viên đã khẩn trương triển khai, nghiên cứu để tự thích nghi với tình hình và hình thức đào tạo này. Chỉ trong một thời gian ngắn, nhà trường đã nâng cấp hệ thống phần mềm, đáp ứng giảng dạy cho hàng chục ngàn sinh viên, giảng viên thông qua Google meet (một ứng dụng liên lạc qua video trực tuyến do Google xây dựng). Sinh viên ngày càng tự tin xuất hiện trên Google meet để trình bày kiến thức đã lĩnh hội được trong các buổi học. Số nhiệm vụ giao thêm được sinh viên hoàn thành ngày càng tăng do tốc độ hoàn thành bài nhanh. Bài kiểm tra giữa kì theo hình thức trực tuyến cũng được sinh viên hoàn thành đúng hạn với kết quả khá tốt.

3.2. Mục đích nghiên cứu

Bài viết tập trung vào nghiên cứu thực trạng giảng dạy và học tập môn “Ngữ pháp tiếng Anh thực hành” tại Khoa tiếng Anh - Trường Đại học Mở Hà Nội nhằm đưa ra một số đề xuất nâng cao chất lượng dạy và học môn học này theo hình thức trực tuyến.

3.3. Mẫu nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu là 5 giảng viên có thâm niên trên 15 năm giảng dạy môn học này và 192 sinh viên năm thứ nhất hệ chính quy của Khoa tiếng Anh - Trường Đại học Mở Hà Nội.

Nhiệm vụ của nghiên cứu là khảo sát thực trạng dạy môn “Ngữ pháp tiếng Anh thực hành” theo hình thức trực tuyến và tìm ra giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập môn học này của sinh viên năm thứ nhất Khoa tiếng Anh - Trường Đại học Mở Hà Nội.

Để thực hiện được nhiệm vụ này, tác giả sử dụng cách tiếp cận định tính và định lượng. Cách tiếp cận định tính dùng để thu thập những hiểu biết sâu sắc của người dạy trong việc đánh giá một cách khách quan về tài liệu, giáo trình, phương pháp giảng dạy, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan đến hoạt động dạy và học môn học này. Cách tiếp cận định lượng được sử dụng để tiến hành điều tra có hệ thống về hiện trạng việc giảng dạy và học tập môn “Ngữ pháp tiếng Anh thực hành” qua hình thức giảng dạy trực tuyến tại Khoa tiếng Anh - Trường Đại học Mở Hà Nội.

3.4. Công cụ nghiên cứu

Công cụ nghiên cứu của bài viết là 2 bảng câu hỏi khảo sát dành cho giảng viên và sinh viên.

Nội dung của các câu hỏi dành cho giảng viên liên quan đến:

1/Tài liệu sử dụng dạy môn học và các nguồn tìm tài liệu tham khảo; 2/Việc đánh giá của giảng viên về tài liệu bắt buộc và tài liệu lựa chọn cho môn học này; 3/Phương tiện, thiết bị giảng viên sử dụng trong quá trình học trực tuyến; 4/Các hoạt động trong lớp học của giảng viên trong mỗi buổi học trực tuyến; 5/Các hình thức tương tác với sinh viên trong quá trình dạy trực tuyến; 6/ Những khó khăn và yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học trực tuyến; 7/Đánh giá của giảng viên về hiệu quả của việc dạy và học trực tuyến môn học này; 8/Việc đánh giá của giảng viên về *Hệ thống quản lí học tập LMS (Learning Management System)* của nhà trường; 9/Việc lựa chọn hình thức dạy trực

tuyển hoặc trực tiếp cho môn học này trong giai đoạn tới; 10/ Đề xuất của giảng viên nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trực tuyến.

Nội dung của các câu hỏi dành cho sinh viên liên quan đến:

1/Đánh giá của sinh viên về tài liệu đang sử dụng cho môn học “Ngữ pháp tiếng Anh thực hành; 2/Phương tiện, thiết bị sinh viên sử dụng trong quá trình học trực tuyến; 3/Hoạt động của sinh viên trước, trong và sau mỗi buổi học trực tuyến; 4/Các hoạt động của giảng viên trong mỗi buổi học trực tuyến; 5/Các hình thức tương tác với sinh viên trong quá trình dạy trực tuyến; 6/Những khó khăn và yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học trực tuyến; 7/Đánh giá của sinh viên về phương pháp giảng dạy của giảng viên; 8/Đánh giá của sinh viên về *Hệ thống quản lý học tập LMS (Learning Management System)* của nhà trường; 9/Lựa chọn hình thức học trực tuyến hoặc trực tiếp cho môn học này trong giai đoạn tới; 10/Đề xuất của sinh viên nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trực tuyến.

Các câu hỏi dành cho giảng viên được sử dụng cho việc phỏng vấn trực tiếp cho 5 giảng viên đang tham gia giảng dạy và bộ câu hỏi khảo sát dành cho sinh viên được đăng tải trên hệ thống LMS (learning management system) của nhà trường và trong vòng 48 giờ, hệ thống đã nhận được sự phản hồi của 192 sinh viên năm thứ nhất.

4. Kết quả khảo sát và đề xuất

4.1. Kết quả khảo sát

4.1.1. Đối với giảng viên

Kết quả nghiên cứu của khảo sát với đối tượng là các giảng viên cho thấy:

Về tài liệu sử dụng giảng dạy cho môn học, 80% số giảng viên hài lòng với tài liệu đang được khoa lựa chọn cho môn học. Tuy nhiên, đề bài học hấp dẫn hơn khi giảng dạy trực tuyến, 60% giảng viên tìm thêm các tài liệu từ các nguồn đáng tin cậy trên mạng. Để đáp ứng được nhu cầu giảng dạy, 100% giảng viên đã trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết với hệ thống mạng ổn định nhằm đảm bảo đường truyền tốt, hệ thống camera và mic hoạt động tốt. Các hoạt động trong lớp học của giảng viên trong mỗi buổi học trực tuyến cũng được 100% giảng viên thay đổi và bổ sung để làm phong phú và hấp dẫn bài giảng của mình.

Về việc sử dụng các phương tiện, thiết bị giảng viên sử dụng trong quá trình học trực tuyến, giảng viên cũng áp dụng nhiều hình thức để có thể tương tác với sinh viên nhiều hơn trong giờ giảng. Tuy nhiên, ở giai đoạn đầu khi toàn trường áp dụng hình thức học trực tuyến, đôi khi hệ thống bị quá tải nên giờ giảng bị ngắt quãng, một số sinh viên không đăng nhập được hệ thống dẫn đến việc giảng viên phải giảng đi giảng lại nhiều lần (80%). Hơn nữa, trong quá trình giảng dạy, hiện tượng sinh viên ra khỏi lớp do đường truyền của các em không ổn định cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

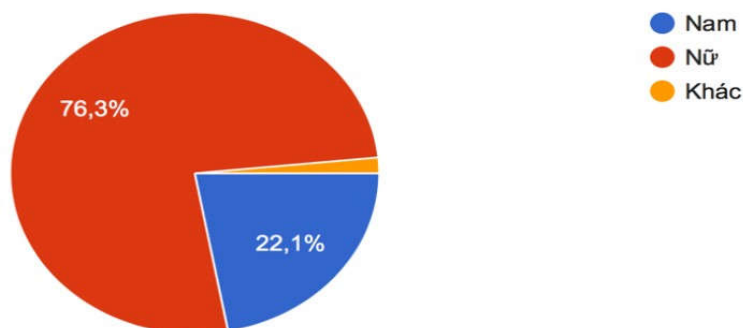
Về việc lựa chọn hình thức dạy trực tuyến hoặc trực tiếp cho môn học này trong giai đoạn tới, 100% giảng viên sẵn sàng giảng dạy môn học này theo hình thức trực tuyến. Phương pháp giảng dạy và các cách tiếp cận cũng rất linh hoạt, sáng tạo. 80% giảng viên đã kết hợp phương pháp diễn dịch, phương pháp giao tiếp và cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm. 100% giảng viên cũng đã thích ứng với công nghệ trong một thời gian ngắn thông qua việc sử dụng các hình thức và giao diện trên hệ thống phần mềm kết hợp với các tính năng của điện thoại thông minh như Zalo, Viber. Ý thức học tập của phần lớn sinh viên cũng góp phần không nhỏ cho sự thành công của công tác giảng dạy môn học này. Trong giai đoạn tới, nếu nhà trường tiếp tục áp dụng hình thức đào tạo trực tuyến, 100% giảng viên đều sẵn sàng tham gia.

4.1.2. Đối với sinh viên

Sau khi đăng tải bộ câu hỏi khảo sát lên *Hệ thống quản lý học tập LMS (Learning Management System)* của nhà trường, trong vòng 48 tiếng, hệ thống đã nhận được sự phản hồi của 192 sinh viên năm thứ nhất thuộc các lớp vừa học xong môn học này.

Đối với câu hỏi về thông tin cá nhân, trong số các đối tượng tham gia khảo sát, số sinh viên nữ chiếm 76,3% và phần lớn đến từ thành thị (61,6%). Số sinh viên này đều đã được học tiếng Anh từ cấp 1 và trình độ ngữ pháp tiếng Anh khá tốt (*việc đánh giá này dựa vào thời gian được tiếp cận với môn*

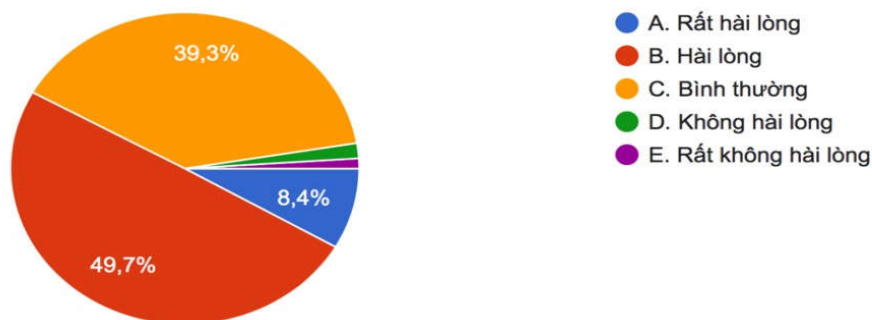
học này và điểm thi của họ trong kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông và việc tự đánh giá về trình độ tiếng Anh của bản thân).



Hình 1. Tỷ lệ giới tính của đối tượng tham gia khảo sát

Đối với câu hỏi về tài liệu và trang thiết bị học tập, nhờ có mạng wifi được phủ sóng toàn quốc, việc tiếp cận các tài liệu học tập ngữ pháp tiếng Anh không còn là vấn đề khó đối với người học nói chung và sinh viên nói riêng. Trang thiết bị học tập được các gia đình trang bị khá đầy đủ. Số sinh viên sử dụng máy tính xách tay và điện thoại thông minh chiếm tỉ lệ 61,8%. Ý thức của sinh viên khá tốt thông qua tỉ lệ người học nghiên cứu tài liệu trước khi buổi học trực tuyến bắt đầu (60,9%).

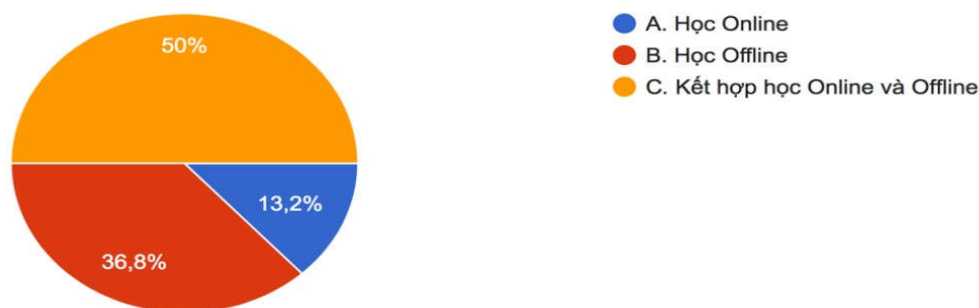
Câu hỏi về hệ thống phần mềm được đánh giá của nhà trường cũng được sinh viên đánh giá tốt với tỉ lệ 50,8%. 49,7% sinh viên hài lòng về phương pháp giảng dạy của giảng viên và 39,3% cho rằng phương pháp giảng dạy của giảng viên là phù hợp. Ngoài giáo trình của môn học, giảng viên cũng đã tìm thêm các nguồn tài liệu đáng tin cậy cho sinh viên tham khảo như các video clip của các trường đại học trên thế giới nên bài giảng thêm sinh động và tạo hứng thú cho sinh viên.



Hình 2. Sự hài lòng của sinh viên đối với phương pháp giảng dạy của giảng viên

Đối với câu hỏi về hình thức tương tác với sinh viên trong quá trình dạy trực tuyến, giảng viên cũng tổ chức nhiều hoạt động kết hợp các kĩ năng (*nghe, nói, đọc và viết*) nên bài học không bị nhàm chán. Theo ý kiến của phần lớn số sinh viên, các cố vấn học tập và giảng viên của Khoa đều rất dễ gần, thân thiện và luôn sẵn sàng giúp đỡ các em không chỉ trong học tập mà còn trong các lĩnh vực khác (82%).

Đối với câu hỏi về việc lựa chọn phương thức học tập (*nếu được lựa chọn*), 50% sinh viên mong muốn nhà trường kết hợp giảng dạy theo hình thức trực tuyến (Online) và trực tiếp (Offline).



Hình 3. Việc lựa chọn hình thức giảng dạy

4.2. Một số đề xuất

Về phương pháp giảng dạy: Nhà trường cần tổ chức các buổi tọa đàm hoặc hội thảo về phương pháp giảng dạy cũng như các cách tiếp cận tài liệu cần thiết nhằm đa dạng hóa và làm phong phú bài giảng của mình. Bên cạnh đó, giảng viên cần áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại, đầu tư nhiều thời gian thiết kế bài giảng thật sinh động để hấp dẫn người học.

Về học liệu: Nhà trường và Khoa tiếng Anh cần đa dạng hóa các tài liệu học tập thông qua việc cung cấp các đường link tài liệu đáng tin cậy để sinh viên có thể truy cập và tự nghiên cứu trước và sau buổi học. Hệ thống học liệu và tài liệu tham khảo cần được bổ sung đa dạng, cập nhật và dễ tiếp cận nhằm giúp sinh viên phát triển năng lực ngôn ngữ một cách hiệu quả.

Về hệ thống phần mềm công nghệ: Nhà trường cần nâng cấp hệ thống phần mềm công nghệ, tổ chức các lớp tập huấn nhằm giúp giảng viên và sinh viên sử dụng phần mềm công nghệ thành thạo hơn. Điều này giúp sinh viên tiếp cận được các tính năng cần thiết và hiện đại của máy tính và điện thoại thông minh trong việc lập kế hoạch, lưu trữ thông tin lên Google Drive, tạo các nhóm học tập, trao đổi thông tin.

Về công tác kiểm tra đánh giá: Các tổ bộ môn của Khoa cần bổ sung các đề thi mang tính tự luận, bao quát nội dung giảng dạy và khuyến khích khả năng đánh giá để tránh tình trạng sinh viên sao chép bài trên mạng, tạo sự công bằng, khách quan trong công tác kiểm tra, đánh giá.

Về thời gian tổ chức lớp học: Nhà trường cần có cơ chế sắp xếp thời gian lên lớp của môn học một cách linh hoạt để một sinh viên có thể tham dự được nhiều lớp học của cùng một môn để có thể tiếp cận được với các phương pháp giảng dạy của các giảng viên khác nhau.

Về việc tương tác giữa giảng viên và sinh viên: Giảng viên cần tăng cường tương tác với sinh viên nhằm khuyến khích, nâng cao động lực học tập cũng như đánh giá kịp thời kiến thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên trong quá trình học tập trực tuyến.

Bên cạnh những nỗ lực của giảng viên trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá môn "Ngữ pháp tiếng Anh thực hành", sinh viên cần phải có suy nghĩ tích cực về việc học trực tuyến, có ý thức tự giác học tập, xác định rõ mục tiêu học tập, lập kế hoạch cụ thể cho môn học. Sinh viên cần phải đọc trước các tài liệu liên quan đến môn học, đồng thời chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất (máy tính, mạng internet) trước giờ học để đạt hiệu quả cao trong học tập. Bên cạnh đó, sinh viên cần tích cực tương tác với thầy cô và bạn bè trong quá trình học và xây dựng thói quen ghi chép các thông tin cần thiết hoặc ghi âm bài giảng để có thể nghiên cứu nhằm hiểu sâu hơn về môn học. Đặc biệt, việc xác định rõ ràng thời gian học tập, nghỉ ngơi và tham gia các hoạt động thể dục thể thao nhằm nâng cao sức khỏe cũng là chìa khóa vàng giúp sinh viên học trực tuyến hiệu quả hơn.

5. Kết luận

Bài viết đã đánh giá được thực trạng giảng dạy và học môn "Ngữ pháp tiếng Anh thực hành" theo hình thức trực tuyến tại Khoa tiếng Anh - Trường Đại học Mở Hà Nội. Các ý kiến đề xuất được đưa

ra nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học theo hình thức trực tuyến môn học này nói riêng cũng như các môn học khác trong chương trình đào tạo nói chung. Trong khuôn khổ của bài viết, nhóm tác giả mới chỉ tiến hành nghiên cứu thực trạng giảng dạy và học tập môn “Ngữ pháp tiếng Anh thực hành” theo hình thức trực tuyến của sinh viên năm thứ nhất, mà chưa nghiên cứu thực trạng dạy và học trực tuyến của các môn học khác tại Khoa tiếng Anh - Trường Đại học Mở Hà Nội. Trong các nghiên cứu tiếp theo, nhóm tác giả hi vọng sẽ tiếp tục nghiên cứu để có được bức tranh toàn cảnh về việc dạy và học trực tuyến hướng tới nâng cao chất lượng giảng dạy của Khoa tiếng Anh nói riêng và của Trường Đại học Mở nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Nguyễn Mai Hương (2016), "Triển khai phương thức đào tạo E-learning, cơ hội học tập cho mọi người". Tạp chí *Quản lý giáo dục Học viện quản lý giáo dục*, số 83, tháng 4.

Tiếng Anh

2. Celce-Murcia, M (1988), *Techniques and Resources in Teaching Grammar*. Oxford University Press.
3. Chang, S. C. (2011), "A contrastive study of grammar translation method and communicative approach in teaching English grammar". *English language teaching*, 4(2), 13.
4. Chaudron, C. (1988), *Second language classrooms: Research on teaching and learning*. Cambridge: Cambridge University Press.
5. Cowie A.P (chief editor) (1992), *Oxford Advanced Learner's Encyclopedic Dictionary*, Oxford University Press.
6. Ellis, R. (2006), *Current issues in the teaching of grammar: an SLA perspective*. TESOL Quarterly, 40 (1).
7. Hitotuzi, N. (2005), *Teacher talking time in EFL classroom: Profile Issues in Teachers' Professional Development*.
8. Nath, J. L và Cohen, M. D (2011), *Becoming an EC-6 teacher in Texas: a course of study for pedagogy and Professional Responsibilities (PPR) TEXES*. 2nd ed. Belmont: Wadsworth Cengage Learning.
9. Penny Ur (1988), *Grammar Practice Activities*. Cambridge University Press.
10. Rivers, W. M. (1982), *Communicating Naturally in a Second Language*. Cambridge University Press.
11. Schreiner, E. (2011), *Teacher-centered rules for a classroom*. E. How Education.
12. Silva Joyce, H và Burns, A. (1998, tr.4-5), *Focus on grammar*. Sydney: NCELTR.
13. Oxford Advanced Learner định nghĩa (1995).

Improving teaching and studying “Practical English Grammar” online at the Faculty of English - Hanoi Open University

Abstract: This article studies the current situation of teaching and learning “Practical English Grammar” online, to find out strengths, weaknesses, and provide some suggestions to improve the teaching and learning this subject online at the Faculty of English - Hanoi Open University. The authors interview 5 lecturers who have taught this subject for many years and send a questionnaire online to 192 students. The survey questions refer to groups of problems such as teaching methods, learning materials, technology, etc. The results of the research help find solutions to make the teaching and learning of this subject more and more effective.

Key words: teaching; learning; Practical English Grammar; present situation; solutions.